

Bản án số: **104/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 15/10/2018
V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Hoàng Mai
2. Bà Huỳnh Thị Thúy Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Xuân Bích – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Hương - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 288/2018/TLST–HNGĐ ngày 26/4/2018, về việc tranh chấp: “*Ly hôn*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/8/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Cẩm V, sinh năm 1991
Địa chỉ: xã H, thành phố X, tỉnh G
Nơi ở hiện nay: ấp A, thị trấn H, huyện S, tỉnh G. (Có mặt)
2. Bị đơn: Anh Lê Chí Chương, sinh năm 1984
Địa chỉ: xã H, thành phố X, tỉnh G. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- ***Nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm V trình bày:*** Chị và anh Lê Chí C kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H vào ngày 06/4/2011, đây là hôn nhân lần thứ nhất của anh chị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do chị V nghi ngờ anh C có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác mặc dù chị V không bắt được quả tang. Do đó, giữa vợ chồng thường xuyên bất đồng, gia đình không còn hạnh phúc, việc bất hòa kéo dài nên vợ chồng sống ly thân hơn 02 năm nay. Nay, chị V yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Lê Chí C.
- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Lê Chí T, sinh ngày 06/10/2012. Sau khi ly hôn chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.
- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có
- *Phần trình bày của bị đơn anh Lê Chí C: Vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày*

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Cẩm V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Bị đơn anh Lê Chí C được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Võ Thị Cẩm V với anh Lê Chí C, về quan hệ con chung giao cháu Lê Chí T, sinh ngày 06/10/2012 cho chị V được tiếp tục nuôi dưỡng, anh C không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị V không có yêu cầu. Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Lê Chí C mặc dù được tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh C vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Chị Võ Thị Cẩm V khởi kiện xin ly hôn với anh Lê Chí C đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Vào năm 2011, chị V và anh C tự quen biết và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện S, tỉnh G theo giấy chứng nhận kết hôn số 47/2011, quyển số I/2011, cấp ngày 06/4/2011. Theo chị V trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn do chị V nghi ngờ anh C có quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, mặc dù chị V không có chứng cứ nhưng giữa vợ chồng không còn tin tưởng nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng, gia đình không còn hạnh phúc và vợ chồng sống ly thân hơn 02 năm nay.

Tại phiên tòa, chị V xác định chị đã nhiều lần suy nghĩ nhưng tình cảm vợ chồng không còn và tại phiên tòa hôm nay, chị V vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với anh C. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh C được tổng đạt các văn bản nhưng anh C không đến Tòa án cũng như không có ý kiến đối với việc chị V xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, **trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện chị V không đồng ý tiếp tục chung sống cùng với anh C, còn anh C không có ý kiến trình bày**, hôn nhân giữa chị V với anh C không còn tồn tại trên thực tế từ năm 2016 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Cẩm V với anh Lê Chí C.

[4] *Về con chung*: Nguyên đơn chị V trình bày và cung cấp giấy khai sinh thể hiện giữa chị V và anh Lê Chí C chung sống với nhau có 01 con chung tên Lê Chí T, sinh ngày 06/10/2012. Hiện con chung đang sống cùng với chị V, sau khi ly hôn chị V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy cháu T chưa thành niên và đang được chị V chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, cuộc sống của cháu đã ổn định. Vì vậy, nhằm ổn định cuộc sống của cháu T không bị ảnh hưởng tâm sinh lý của việc cha, mẹ ly hôn nên chị V yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung là chính đáng và có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp thuận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh C không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định, tuy nhiên chị V xác định không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Chị V trình bày không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng anh C vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị V phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 232; khoản 1 Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Cẩm V đối với anh Lê Chí C

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Cẩm V với anh Lê Chí C.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Sau khi ly hôn giao con chung cháu Lê Chí T, sinh ngày 06/10/2012 cho chị Võ Thị Cẩm V trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc trưởng thành.

2.2. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị V không có yêu cầu

2.3. Chị V phải tạo điều kiện cho anh C trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí sơ thẩm*:

4.1. Chị Võ Thị Cẩm V phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0008179** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày **26/4/2018**. Chị V đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Anh Lê Chí C không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Chị Võ Thị Cẩm V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng, anh Lê Chí C được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy

